

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 25 năm 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính và Quy định việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 tại Tờ trình số 04/TTr-HĐTD ngày 22 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

1. Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Khối các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh

XẾP HẠNG	TÊN CƠ QUAN	Điểm đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC	Điểm đánh giá tác động của CCHC - Điều tra xã hội học		Tổng điểm đạt được	CHỈ SỐ CCHC (%)
			Khảo sát CB,CC	Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức		
1	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	73.00	9.54	5.97	88.51	88.51
2	Cục Hải quan tỉnh	73.00	9.40	5.36	87.76	87.76

3	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	70.00	9.03	7.50	86.53	86.53
4	Kho bạc Nhà nước tỉnh	67.50	9.22	7.02	83.74	83.74
5	Cục Thuế tỉnh	69.00	7.54	6.42	82.96	82.96
Giá trị trung bình		70.50	8.95	6.45	85.90	85.90

2. Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Khối các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

XẾP HẠNG	TÊN CƠ QUAN	Điểm đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC	Điểm đánh giá tác động của CCHC - Điều tra xã hội học		Tổng điểm đạt được	CHỈ SỐ CCHC (%)
			Khảo sát CB,CC	Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức		
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	51.00	11.61	-	62.61	92.08
2	Sở Tài chính	72.00	10.65	8.23	90.88	90.88
3	Sở Nội vụ	65.50	10.38	8.47	84.35	84.35
4	Sở Khoa học và Công nghệ	67.00	9.41	7.9	84.31	84.31
5	Sở Giao thông vận tải	66.00	9.2	7.16	82.36	82.36
6	Thanh tra tỉnh	47.00	8.96	-	55.96	82.30
7	Sở Xây dựng	65.00	9.45	7.47	81.92	81.92
8	Sở Tư pháp	65.00	9.46	7.10	81.56	81.56
9	Sở Du lịch	66.00	8.28	7.01	81.28	81.28
10	Sở Thông tin và Truyền thông	63.50	9.67	8.04	81.21	81.21
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	65.00	8.95	6.79	80.74	80.74
12	Sở Ngoại vụ	64.50	8.17	-	72.67	80.74
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	63.50	9.68	6.75	79.93	79.93
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	62.00	9.53	7.99	79.52	79.52
15	Sở Văn hóa và Thể thao	63.50	8.2	7.56	79.26	79.26
16	Sở Công Thương	62.00	9.41	7.76	79.17	79.17
17	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	63.00	8.23	7.34	78.57	78.57

18	Ban Dân tộc tỉnh	45.50	7.56	-	53.06	78.03
19	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	62.00	7.96	7.56	77.52	77.52
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	58.50	7.71	6.06	72.27	72.27
21	Sở Y tế	56.50	8.09	6.99	71.58	71.58
Giá trị trung bình		61.62	9.07	7.42	76.70	80.93

3. Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Khối Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

XẾP HẠNG	UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	Điểm đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC	Điểm đánh giá tác động của CCHC - Điều tra xã hội học		Tổng điểm đạt được	CHỈ SỐ CCHC (%)
			Khảo sát CB,CC	Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức		
1	Hoài Nhơn	56.0	10.38	7.01	73.39	73.39
2	Quy Nhơn	55.0	10.69	6.89	72.58	72.58
3	An Lão	60.0	7.55	4.21	71.76	71.77
4	Hoài Ân	54.5	8.75	7.18	70.43	70.43
5	Phù Mỹ	54.0	8.81	7.45	70.26	70.26
6	An Nhơn	51.0	9.72	7.61	68.33	68.33
7	Phù Cát	52.0	8.22	6.96	67.19	67.19
8	Vân Canh	54.0	6.29	6.55	66.84	66.84
9	Vĩnh Thạnh	53.0	7.44	5.34	65.78	65.78
10	Tuy Phước	49.5	8.45	6.95	64.90	64.90
11	Tây Sơn	48.5	7.81	7.17	63.48	63.48
Giá trị trung bình		53.41	8.56	6.67	68.63	68.63

(Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 được phê duyệt, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ

chức quán triệt, rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp, giải pháp phù hợp nhằm duy trì, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính những năm tiếp theo, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ mang lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Các đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng